

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-PT

Ngày: 15 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/HSPT ngày 11 tháng 11 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Q, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K, Nguyễn Ngọc T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Các bị cáo có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 20/11/1989 tại Hoà Bình. Nơi cư trú: tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố là Nguyễn Văn L và mẹ là Phó Thị H; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; năm 2013 bị Công an phường T xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau gây mất trật tự; năm 2014 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau gây mất trật tự; năm 2014 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; năm 2014 bị Ủy ban nhân dân phường C áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã về hành vi đánh nhau gây rối trật mất tự công cộng; năm 2017 bị Công an huyện Đ xử phạt

hành chính về hành vi gây rối mất trật tự ở khu dân cư; năm 2020 bị Công an phường D xử phạt hành chính về hành vi ném chất thải, chất bẩn làm hoen bẩn nhà ở người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến ngày 30/01/2024, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. PHẠM Q, sinh ngày 20/12/1989 tại Hòa Bình. HKTT: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: tổ dân phố A, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố là Phạm Quang N (đã chết) và mẹ là Vũ Thị N1; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005, bị Công an thị xã H xử phạt hành chính về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến ngày 30/01/2024, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. NGUYỄN XUÂN P, sinh ngày 14/9/1983 tại Hoà Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố là Nguyễn Tiến H1 và mẹ là Hoàng Thị T2; có vợ là Bùi Thị T3 và 02 con (lớn 10 tuổi, nhỏ 9 tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2002, bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 18 tháng tù về tội cướp giật tài sản; Năm 2006, bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2014 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; năm 2017 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi gây rối mất trật tự ở khu dân cư; năm 2017 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khoẻ người khác; năm 2019 bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. NGUYỄN SỸ K, sinh ngày 25/01/1987 tại Hoà Bình. Nơi cư trú: tổ dân phố A, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; có bố là Nguyễn Sỹ Đ (đã chết) và mẹ là Mai Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị T4 và 3 con (lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005, bị Công an phường C xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; năm 2021 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN NGỌC T1, sinh ngày 17/5/1987 tại Hòa Bình. HKTT: tổ dân phố A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố là Nguyễn Ngọc C và mẹ là Nguyễn Thị T5; có vợ là Nguyễn Thị Bích H2 và 2 con (lớn 10 tuổi, nhỏ 6 tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024, hiện tại ngoại, vắng mặt có lý do.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá:
Khoảng tháng 10/2023, Nguyễn Văn T trao đổi qua mạng Telegram với một đối tượng không quen, trao đổi về cách thức đăng nhập để đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá tại website <http://5jej03>. được đối tượng này cung cấp cho một tài khoản Agent có tên CG050E02 cùng mật khẩu đăng nhập. T và đối tượng này thoả thuận cách thức đánh và phương thức thanh toán tiền thắng – thua: 12.000 đồng/1 điểm, T sẽ được nhận 1% tổng số tiền đánh bạc bằng tài khoản, cứ một tuần thanh toán 01 lần vào ngày thứ hai đầu tuần, T chuyển tiền cho đối tượng này bằng hình thức gửi qua xe khách. Sau khi nhận được tài khoản trên, T chuyển lại cho Phạm Q và thoả thuận Q sẽ truy cập và chia thành 02 tài khoản cấp Member là CG050E02002 và CG050E02005 để cung cấp cho các đối tượng khác tham gia cá độ bóng đá, T và Q sẽ cùng nhau được hưởng 1% tổng số tiền đánh bạc của các đối tượng khác thông qua hai tài khoản Member trên.

Về cách thức cá độ bóng đá: Các đối tượng sử dụng các tài khoản do Q cung cấp để đăng nhập và trang Web có địa chỉ <http://5jej03.com> tại đây sẽ xuất hiện nhiều trận bóng đá của các giải bóng đá trên thế giới, mỗi trận sẽ có tỷ lệ cá cược và tỷ lệ thắng, thua riêng. Người chơi sẽ chọn trận đấu muốn đặt cược, chọn kiểu đặt cược, tỷ lệ thắng thua và số tiền đặt cược cho trận đấu bóng đá theo số điểm có trong tài khoản. Sau khi trận đấu bóng đá kết thúc trên thực tế, trang mạng cá độ bóng đá sẽ tự động tính tiền thắng - thua theo số tiền và tỷ lệ mà người chơi đã đặt cược. Căn cứ vào đó, mỗi thứ hai đầu tuần, T và Q sẽ thanh toán tiền thắng, thua với các con bạc.

Các hình thức đặt cược các đối tượng sử dụng để đánh bạc là đặt cược “Tài/Xỉu”, “Chấp”, “tỷ số chính xác”; “Cá cược tổng hợp”.

Ngày 30/10/2023, Nguyễn Xuân P đã liên hệ và được Phạm Quế cấp cho 01 tài khoản Member có tên CG050E02005 cùng mật khẩu “Qaz123” và thoả thuận 12.000 đồng/1 điểm, một tuần thanh toán một lần, chuyển qua tài khoản ngân hàng hoặc bằng tiền mặt. Sau khi nhận được tài khoản từ Q, P đã giao tài khoản đó cho Nguyễn Sỹ K để K đặt cược và thoả thuận với K là 50.000 đồng/1 điểm. Từ ngày 30/10/2023 đến ngày 24/12/2023, Nguyễn Sỹ K và Nguyễn Xuân P đã đăng nhập vào tài khoản trên, thực hiện hành vi cá cược tổng cộng 552 lần với tổng số điểm là 20.282,99 điểm tương đương với số tiền 1.014.149.500 đồng; trong đó có 25 trận cá cược có số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên. Tổng số tiền đánh bạc của P là 243.395.880 đồng và không có lần cá cược nào có số tiền từ 5 triệu đồng trở lên. Kết quả cá cược của P qua tài khoản CG050E02005 không có lần nào thắng nên P phải chuyển tiền cho Q, phần tiền chênh lệch giữa P và K (chênh lệch trong thoả thuận giữa P với K và P với Q) sau khi đối trừ là 10.140.000 đồng, P giữ lại và được hưởng.

Ngày 01/11/2023, Nguyễn Ngọc T1 đã liên hệ và được Phạm Quế cấp cho 01 tài khoản Member có tên CG050E02002, mật khẩu “Qaz123” để T1 tham gia đánh bạc, thoả thuận 12.000 đồng/1 điểm. Từ ngày 01/1/2023 đến ngày 23/12/2023, T1 đã đăng nhập vào tài khoản CG050E02002 thực hiện 1.078 lần cá cược với tổng số tiền là 619.871.880 đồng; trong đó có 8 lần cá cược có số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên với số tiền 70.159.680 đồng. Kết quả cá cược, T1 toàn thua nên T1 phải chuyển tiền cho Phạm Q, sau khi nhận tiền từ T1 thì Q chuyển cho T để T chuyển cho đối tượng đã cung cấp tài khoản cá cược theo như thoả thuận.

Tổng cộng, số tiền tổ chức đánh bạc của T và Q là tổng số tiền 619.871.880 đồng mà T1 cá cược qua tài khoản CG050E02002 và 243.395.880 đồng P cá cược

qua tài khoản CG050E02005. T đã nhận từ Q số tiền này và chuyển cho đối tượng cung cấp tài khoản cá cược thông qua xe khách sau khi trừ đi số tiền 8.632.000 đồng (tương đương 1%) T và Q cùng được hưởng theo thỏa thuận.

Số tiền T1 tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá thông qua tài khoản CG050E02002 là 619.871.880 đồng; số tiền P tham gia đánh bạc là 1.014.149.500 đồng (bao gồm 243.395.880 đồng P đánh bạc với qua tài khoản CG050E02005 mà Q cung cấp và 770.753.620 đồng Kỳ cá cược nhưng P giữ lại và tự chịu thắng thua với K); Nguyễn Sỹ K thông qua tài khoản CG050E02005 đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá số tiền 1.014.149.500 đồng.

2. Hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô:

Do có mối quan hệ quen biết nên Nguyễn Ngọc T1, Phạm Ngọc T6, Đặng Anh D, Phạm Q và Vũ Mạnh T7 đã thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô với nhau, cụ thể: Nguyễn Ngọc T1 sử dụng ứng dụng SMS trên điện thoại di động để mua số lô từ nhóm của T6. Sau khi nhận số lô do T1 chuyển đến, T6 sao chép lại toàn bộ tin nhắn rồi gửi vào nhóm chat trên ứng dụng iMessage do T6 làm trưởng nhóm gồm: Đặng Anh D, Phạm Q và Vũ Mạnh T7 để cả nhóm cùng tính thắng thua theo tỷ lệ: Phạm Ngọc T6 nhận 70%, Đặng Anh D nhận 10%, Phạm Q nhận 10% và Vũ Mạnh T7 nhận 10%. Các đối tượng căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B được mở thưởng trong ngày để xác định thắng thua và thanh toán. Khi mua số lô 27 giải (tính 2 số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt) thì Nguyễn Ngọc T1 phải trả cho nhóm của T6 21.600 đồng/1 điểm, nếu trúng thưởng thì T1 được trả 80.000 đồng/1 điểm. Ngày 25/12/2023, Nguyễn Ngọc T1 sử dụng điện thoại hiệu Iphone 15 Pro Max gửi tin nhắn cho T6 mua các số lô 17, 85, 08, 80, 03, 30 mỗi số 150 điểm; các số 13, 68, 86 mỗi số 125 điểm; các số 59, 95, 31, 14, 41 mỗi số 115 điểm. Tổng số tiền Nguyễn Ngọc T1 phải thanh toán cho nhóm của T6 là 39.960.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số ngày 25/12/2023, Nguyễn Ngọc T1 trúng thưởng 115 điểm lô số 59, tương ứng số tiền 9.200.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc với nhau là 49.160.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tổ chức đánh bạc; Phạm Q phạm tội Tổ chức đánh bạc và tội đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K, Nguyễn Ngọc T1 phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 06 (S) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Phạm Q 42 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Q phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 54 (Năm mươi tư) tháng tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Xuân P 39 (Ba mươi chín) tháng tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Sỹ K 39 (Ba mươi chín) tháng tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc T1 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 03 bị cáo còn lại, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2024, Nguyễn Văn T, Phạm Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; Nguyễn Ngọc T1 kháng cáo xin được hưởng án treo. Trước khi mở phiên tòa, Nguyễn Ngọc T1 có đơn rút kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, Phạm Q rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thời hạn và thủ tục kháng cáo của các bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng trình tự theo quy định; Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tổ chức đánh bạc; Phạm Q phạm tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K, Nguyễn Ngọc T1 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 321 và khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Phạm Q xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T1, Q. Đối với kháng cáo của T, P,

K: Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, bị cáo K, P, T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như hợp tác với Công an huyện K trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo K bị khuyết tật. Mặc dù các bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, P, K. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, P, K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo bản án. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: trong khoảng thời gian từ ngày 30/10/2023 đến ngày 24/12/2023, Nguyễn Văn T đã nhận 01 tài khoản đại lý (agent) có tên CG050E02 cá độ bóng đá của một đối tượng không quen biết và thỏa thuận với đối tượng việc T sẽ được nhận số tiền hoa hồng là 1% tổng số tiền cá cược thắng thua thông qua tài khoản trên, sau đó T bàn bạc, thống nhất với Phạm Q về cách thức làm cũng như tỷ lệ hoa hồng mà Q và T được hưởng, giao cho Q chia ra thành các tài khoản thành viên (member), cung cấp các tài khoản thành viên này cho các đối tượng khác đặt cược ăn tiền trên

cơ sở các trận đấu bóng đá của các quốc gia khác nhau. Cụ thể, Q đã chia thành 02 tài khoản thành viên, Q giao cho Nguyễn Xuân P tài khoản CG050E02005 cùng mật khẩu đăng nhập, giao cho Nguyễn Ngọc T1 tài khoản CG050E02002 cùng mật khẩu đăng nhập, Q thỏa thuận với T1 và P 12.000 đồng/1 điểm làm căn cứ tính tiền thắng thua; từ tài khoản CG050E02005, P đã giao cho K để K đặt cược với thỏa thuận 50.000 đồng/1 điểm. Tổng cộng, số tiền tổ chức đánh bạc của T và Q là tổng số tiền 619.871.880 đồng mà T1 cá cược qua tài khoản CG050E02002 và 243.395.880 đồng P cá cược qua tài khoản CG050E02005. T đã nhận từ Q số tiền này và chuyển cho đối tượng cung cấp tài khoản cá cược thông qua xe khách sau khi trừ đi số tiền 8.632.000 đồng (tương đương 1%) T và Q cùng được hưởng theo thỏa thuận. Số tiền T1 tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá thông qua tài khoản CG050E02002 là 619.871.880 đồng; số tiền P tham gia đánh bạc là 1.014.149.500 đồng (bao gồm 243.395.880 đồng P đánh bạc với qua tài khoản CG050E02005 mà Q cung cấp và 770.753.620 đồng Kỳ cá cược nhưng P giữ lại và tự chịu thắng thua với K); Nguyễn Sỹ K thông qua tài khoản CG050E02005 đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá số tiền 1.014.149.500 đồng. Ngoài ra giữa Nguyễn Ngọc T1, Phạm Q, Phạm Ngọc T6, Đặng Anh D và Vũ Mạnh T7 còn lập ra một nhóm chat trên ứng dụng iMessage để đánh bạc với nhau, ngày 25/12/2023 các đối tượng trong nhóm đã đánh bạc với nhau bằng hình thức mua bán số lô với tổng giá trị tiền sử dụng vào việc mua số lô và trúng thưởng là 49.160.000 đồng. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tòa án nhân dân thành phố H xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tổ chức đánh bạc; Phạm Q về tội Tổ chức đánh bạc và tội đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K, Nguyễn Ngọc T1 về tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Bị cáo Nguyễn Ngọc T1, bị cáo Phạm Q tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc T1; Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Q.

[2.3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K có nhiều lần cá cược mà mỗi lần có giá trị từ

5.000.000 đồng trở lên do đó Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú. Bị cáo K (ông Nguyễn Sỹ Đ) tham gia kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo K xuất trình đơn đề nghị xác nhận giúp đỡ Cơ quan điều tra Công an huyện K. Tòa án có giấy mời để xác minh nội dung trên. Công an huyện K đã có Công văn số 31/CAH-HS ngày 06/01/2025 xác nhận việc công dân (K, P, T) cung cấp thông tin phục vụ công tác đấu tranh tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận nội dung trên, mẹ bị cáo K là bà Mai Thị L1 bị khuyết tật, có chú là Liệt sỹ Nguyễn Tiến T8. Các bị cáo T, P đã nộp toàn bộ số tiền phải truy thu theo Bản án hình sự sơ thẩm là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên mức án mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp và đã có phần xem xét có lợi cho các bị cáo. Để đảm bảo mức hình phạt đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố H.

[2.4]. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, các bị cáo T, Q, P, T1 đã nộp số tiền truy thu theo Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hoà Bình. Cần xác nhận cho các bị cáo việc các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo T, P, K không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T1, Q rút kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc T1.

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Q.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hoà Bình, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K phạm tội Đánh bạc.

2.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (S) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 đến ngày 30/01/2024.

2.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân P 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024.

2.3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ K 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Sung ngân sách Nhà nước: số tiền 4.136.000đ của Nguyễn Văn T theo biên lai thu tiền số 000234 ngày 27/12/2024; số tiền 5.236.000đ của Phạm Q theo biên lai thu số 000230 ngày 18/12/2024; số tiền 10.140.000đ của Nguyễn Xuân P theo biên lai thu số 000235 ngày 27/12/2024; số tiền 39.960.000đ của Nguyễn Ngọc T1

theo biên lai số 000236 ngày 27/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Xác nhận các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Q, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Ngọc T1 đã nộp đủ số tiền phải truy thu theo Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hoà Bình.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Sỹ K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Phạm Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/01/2025)/.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu